TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2026/HS-ST
Ngày 11-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thế Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Băng, bà Cao Thị Chuyên.

- *Thư ký phiên toà*: Bà Vũ Thái Hà - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1- Lào Cai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1, tỉnh Lào Cai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2026/HS-ST ngày 05-02-2026. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2026/QĐXXST-HS ngày 26-02-2026, đối với các bị cáo :

- Đặng Thị N - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 27/12/1963 tại tỉnh Lào Cai; Số CCCD: 015163006057 cấp ngày 11-8-2021, nơi cấp Bộ công an; Nơi thường trú: Tổ dân phố H, phường Y, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 10/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nữ; con ông Đặng Xuân B, sinh năm 1963 (đã chết); con bà: Lê Thị K, sinh năm 1938 (đã chết); Có chồng là Phan Văn T, sinh năm 1957 và 01 con sinh 1997; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại: Tổ dân phố H, phường Y, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- Từ Văn Q - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 01/6/1962 tại tỉnh Lào Cai; Số CCCD: 010062000365, nơi cấp Bộ công an; Nơi thường trú: Tổ dân phố Đ, phường Y, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; con ông: Từ D, sinh năm 1926 (đã chết); con bà: Niêm Xi M , sinh năm 1928 (đã chết); Có vợ là Hoàng Lê Tuyết M1, sinh năm 1965 và có 02 con, con lớn sinh 1989, con nhỏ sinh 1990; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại: Tổ dân phố Đ, phường Y, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

**** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Chị Lê Thị Thanh H, sinh năm 1994, Nơi thường trú: Tổ dân phố H, phường Y, tỉnh L. Vắng mặt

- Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1964, Nơi thường trú: Tổ dân phố Đ, phường Y, tỉnh L. Vắng mặt.

- Chị Mai Thị H1, sinh năm 1982, Nơi thường trú: Tổ dân phố H, phường Y, tỉnh L. Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1965, Nơi thường trú: Tổ dân phố H, phường Y, tỉnh L. Vắng mặt.

**** Người chứng kiến:*** Anh Phạm Anh T1, sinh năm 1997. Trú tại: Tổ dân phố N, phường Y, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quan hệ quen biết nhau nên Từ Văn Q đặt vấn đề bảo Đặng Thị N bán số lô, số đề cho khách rồi chuyển cho Q, Q sẽ trích lại tiền chênh lệnh cho N, N đồng ý. N sử dụng bằng số điện thoại 0336 431 805, Q sử dụng bằng số điện thoại 0931 651 217 để nhắn tin giao dịch với nhau.

Q và N thỏa thuận với nhau, N bán cho khách 22.500 đồng/01 điểm lô rồi chuyển cho Q 21.100 đồng duyên được hưởng lợi 1.400 đồng/01 điểm lô. Đề, N trích lại 25% cho khách mua và chuyển cho Q 73,1% tổng số tiền khách mua Nguyệt được hưởng lợi 1,9%. Hình thức đánh bạc thắng thua bằng tiền, tỷ lệ trả thưởng 01 điểm lô = 80.000 đồng, đề tỷ lệ trả thưởng 1.000 đồng = 70.000 đồng. Căn cứ trúng thưởng là dựa vào kết quả xổ số miền B mở thưởng hằng ngày, khi so sánh số lô đánh với hai số cuối của 27 giải nếu trùng là trúng thưởng, nếu trùng nhiều lần thì được nhân với số lần trùng. Đề so sánh với hai số cuối của giải đặc biệt nếu trùng là trúng thưởng. Nếu không trúng thì người mua mất toàn bộ số tiền mua số lô và số đề cho người bán.

Ngày 28-11-2025 Lê Thị Thanh H dùng điện thoại di động nhắn tin văn bản cho Đặng Thị N để mua các số lô, số đề cụ thể:

Số đề đầu 6 gồm các số 60.61,62,63,64,65,66,67,68,69 x 100.000 đồng/01 số = 1.000.000 đồng. Đuôi 6 gồm các số 06,16,26,36,46,56,66,76,86,96 x 100.000 đồng/01 số = 1.000.000 đồng. Lô 49 và 94 x 50 điểm = 2.250.000 đồng, Lô D và 99 x 15 điểm = 675.000 đồng. Tổng số tiền 4.925.000 đồng trừ đi tiềm % H phải thanh toán cho N số tiền 4.425.000 đồng. H đã chuyển khoản 4.500.000 đồng trả cho N.

Cùng ngày Nguyễn Văn D dùng điện thoại di động mang số thuê bao: 0363 505 835 nhắn tin văn bản cho N để mua các số lô, số đề cụ thể:

Số đề: 01, 13, 25, 37, 49, 61, 73, 85, 97 x 10.000 đồng/01 số = 90.000 đồng. Các số 44, 99, 49, 94,14, 41,19, 91, 64, 46, 69, 96 x 10.000 đồng = 120.000 đồng. Các số 12, 21, 17, 71, 26, 62, 67, 76, 13,31, 18, 81, 36, 63, 68, 86, 23, 32, 28, 82, 37, 73, 87, 78 x 5.000 đồng = 120.000 đồng. Các số 49, 94 x 20.000 đồng = 40.000 đồng. Các số 25, 52, 07, 70, 16, 61, 05, 50 x 5.000 đồng = 40.000 đồng. Các số 01, 11, 21, 31, 41, 51, 61, 71, 81, 91, 02, 12, 22, 32, 42, 52, 62, 72, 82, 92 x 10.000 đông = 200.000 đồng. Các số 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29 x 5.000 đồng = 100.000 đồng. Các số 12, 21, 17, 71, 26, 62, 67, 76, 14, 41, 19, 91, 64, 46, 69, 96, 15, 51, 10, 01, 65, 56, 60, 06, 28, 82, 23, 32, 78, 87, 73, 37 x 5.000 đồng = 160.000 đồng. Các số 15, 51, 10, 01, 24, 42,29, 92, 17, 71, 12, 21, 26, 62,25, 52 x 6.000 đồng = 96.000 đồng. Các số 24, 42, 29, 92, 74, 47, 79, 97, 25, 52, 20, 02, 57, 75, 70, 07, 94, 49,99, 44, 59, 95, 90, 09, 45, 54,40, 04 x 6.000 đồng = 168.000 đồng. Các số 05, 15, 25, 35, 45, 55, 65, 75, 85, 95 x 10.000 đồng = 100.000 đồng. Các số 02, 20, 07, 70, 57, 75, 52, 25, 11, 66, 98, 89, 34, 43, 16, 61, 48, 84, 39, 93 x 10.000 đồng = 200.000 đồng. Các số 05, 50, 69, 96, 46, 64, 14, 41, 19, 91, 23, 32, 78, 87, 73, 37, 23, 32, 28, 82 x 10.000 đồng = 200.000 đồng. Các số 03, 30, 08, 80, 58, 85, 53, 35, 12,21, 67, 76, 26, 62, 17, 71, 49, 94, 44, 99 x 10.000 đồng = 200.000 đồng. Các số 09, 90, 04, 40, 45, 54, 59, 95, 18, 81, 13, 31, 36, 63,68, 86, 27, 72, 77, 22 x5.000 đồng = 100.000 đồng. Tổng số tiền là 1.934.000 đồng – 25%. D1 phải trả cho N 1.451.000 đồng. Dư chưa trả tiền cho N.

Cùng ngày Nguyễn Thị B1 dùng điện thoại di động mang số thuê bao: 0368 309 964 nhắn tin văn bản cho N để mua các số lô, số đề cụ thể:

Số đề: 52, 25, 57, 75, 56, 65, 44, 77, 88, 48, 84, 89, 98, 20, 02, 24, 42, 12, 17, 71, 28, 82, 87, 32, 23, 34, 43, 19, 79,76, 51, 55, 46, 64, 49, 94, 99 x 30.000 đồng = 1.110.000 đồng – 25% = 832.000 đồng. Bắc chưa trả tiền cho N.

Cùng ngày Mai Thị Hồng dùng điện thoại di động mang số thuê bao: 0973 053 376 nhắn tin văn bản cho N để mua các số lô, số đề cụ thể:

Số đề: 12, 21, 17, 71, 26, 62, 76, 67, 13, 31, 18, 81, 36, 63, 68, 86, 14, 41, 19, 91, 46, 64, 69, 96 x 30.000 đồng = 720.000 đồng. Các số 23, 32, 28, 82, 37, 73, 78, 87, 15, 51, 10, 01, 56, 65, 06, 60 x 50.000 đồng = 800.000 đồng. Các số 44, 94, 49, 99, 11, 16, 61, 66 x 20.000 đồng = 160.000 đồng. Các số 34, 43, 39, 93, 48, 84, 89, 98 x 15.000 đồng = 120.000 đồng. Tổng số tiền là 1.800.000 đồng – 25% = 1.350.000 đồng. H1 chưa thanh toán trả cho N.

Sau khi bán các số lô, số đề cho Lê Thị Thanh H, Nguyễn Văn D, Nguyễn Thị B1 và Mai Thị H1. Đặng Thị N giữ lại để tự trả thưởng.

Hành vi đánh bạc của Lê Thị Thanh H, Nguyễn Văn D, Nguyễn Thị B1 và Mai Thị H1 với Đặng Thị N bị phát hiện trước khi có kết quả mở thưởng.

So với kết quả sổ xố miền Bắc ngày 28-11-2025, H trúng 50 điểm Lô số 94 với số tiền x 80.000 đồng = 4.000.000 đồng, D1 trúng 10.000 đồng số Đề 34 với số tiền x 70.000 đồng = 700.000 đồng, B1 trúng 30.000 đồng số Đề 34 với số tiền x 70.000 đồng = 2.100.000 đồng và H1 trúng 15.000 đồng số Đề 34 với số tiền x 70,000 đồng = 1.050.000 đồng.

Tổng số tiền N đánh bạc với H, D1, B1 và H1 ngày 28-11-2025 là: 4.925.000 đ + 1.934.000 đ + 1.110.000 đ + 1.800.000 đông = 9.769.000 đồng tiền đánh và 7.850.000 đồng tiền trúng thưởng. Tổng số tiền là: **17.619.000 đồng.**

Ngoài ra khoảng 16 giờ 50 phút cùng ngày Đặng Thị N dùng điện thoại di động mang số thuê bao 0336 431 805 nhắn tin văn bản vào số thuê bao 0931 651 217 của Từ Văn Q để mua các số lô, số đề cụ thể:

Số Đề: 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 05, 15, 25, 35, 45, 55, 65. 75, 85, 95 x 35.000 đồng = 700.000 đồng. Các số 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 01, 11, 21, 31, 41, 51, 61, 71, 81, 91 x 65.000 đông = 1.300.000 đồng. Các số 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 06, 16, 26, 36, 46, 56, 66, 76, 86, 96 x 230.000 đồng = 4.600.000 đồng. Các số 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79 x 100.000 đồng = 1.000.000 đồng. Các số 07, 17, 27, 37, 47, 57, 67, 77, 87, 97 x 30.000 đồng = 300.000 đồng. Các số 02, 12, 32, 42, 52, 62, 72, 82, 92, 06,16, 26, 36, 46, 56, 66, 76, 86, 96 x 70.000 đồng = 1.400.000 đồng. Các số 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89 x 50.000 đồng = 1.500.000 đồng. Các số 69, 96, 29, 31, 41, 14, 84, 92, 13, 94, 48, 36, 63, 35, 53, 49, 53, 59, 95, 38, 83 x 30.000 đồng = 630.000 đồng. Tổng số tiền đề N mua số Đề của Q là **11.430.000 đồng**, N chưa trả cho Q. Sau khi bán số đề cho N, Q chuyển cho một người đàn ông tên T2 (Q không biết đầy đủ họ tên và địa chỉ).

So với kết quả sổ số Miền Bắc mở thưởng ngày 28/11/2025 N không trúng thưởng. Tổng số tiền N đánh bạc với H, D, B1, H1 và Q ngày 28/11/2025 là 17.619.000 đồng + 11.430.000 đồng = 29.049.000 đồng.

Tiến hành khám xét nơi ở của Đặng Thị N tạm giữ: 105.300.000 đồng tiền Ngân hàng N1 phát hành, 22 tờ tiền Ngoại tệ trên mỗi tờ tiền có ghi dòng chữ "100 ONEHUNDREDDOLARS", 04 quyển sổ tiết kiệm do Ngân hàng TMCP C phát hành mang tên Đặng Thị N, 02 thẻ tiết kiệm có kỳ hạn do Ngân hàng C1 phát hành mang tên Đặng Thị N, 01 thẻ tiết kiệm có kỳ hạn do Ngân hàng TMCP B2 phát hành mang tên Đặng Thị N.

Quá trình điều tra Đặng Thị N giao nộp 01 điện thoại di động và 4.500.000 đồng, Lê Thị Thanh H giao nộp 01 điện thoại di động, Từ Văn Q giao nộp 01 điện thoại di động, Mai Thị H1 giao nộp 01 điện thoại di động, Nguyễn Văn D giao nộp 01 điện thoại di động và Nguyễn Thị B1 giao nộp 01 điện thoại di động.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKS-KV1 ngày 05-02-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Đặng Thị N, Từ Văn Q về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Lào Cai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đặng Thị N, Từ Văn Q phạm tội "Đánh bạc".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, r, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Thị N từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường Y, tỉnh Lào Cai quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Từ Văn Q từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường Y, tỉnh Lào Cai quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung xử phạt bị cáo Đặng Thị N từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Xử phạt bị cáo Từ Văn Q từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước 06 điện thoại di động và số tiền 4.500.000 đồng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Đặng Thị N, Từ Văn Q khai báo thành khẩn, không tranh luận gì và xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến được triệu tập nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng trên không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng bị thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận: Ngày 28-11-2025, các bị cáo Đặng Thị N đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức "mua bán số lô, số đề" với Lê Thị Thanh H, Nguyễn Văn D, Nguyễn Thị B1, Mai Thị H1 và Từ Văn Q với tổng số tiền 29.049.000 đồng. Từ Văn Q sử dụng số tiền 11.430.000 đánh bạc với Đặng Thị N. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Lào Cai truy tố đối với các bị cáo Đặng Thị N và Từ Văn Q là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, gây mất trật tự, an toàn và trị an trên địa bàn. Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi của bản thân, biết được hành vi đánh bạc là sát phạt nhau bằng tiền, tước đoạt sức lao động của nhau một cách bất hợp pháp, là tệ nạn xã hội có tác động tiêu cực đến từng cá nhân, gia đình, xã hội, là nguồn gốc phát sinh các tội phạm khác nhưng vẫn cố tình thực hiện, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo nói riêng và góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, bị cáo N đánh bạc với số tiền lớn hơn nên phải chịu trách nhiệm cao hơn bị cáo Q.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đặng Thị N tự khai nhận hành vi bán số đề cho Nguyễn Văn D, Mai Thị H1, Nguyễn Thị B1 và Từ Văn Q trước khi Cơ quan điều tra phát hiện nên được hưởng tình tiết Tự thú được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Từ những phân tích trên, căn cứ vào tính chất, mức độ, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, nên không cần phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ giáo dục các bị cáo trở thành người tốt. Việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo thực hiện hành vi với mục đích vụ lợi, cần phạt các bị cáo một khoản tiền nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[8] Về những người liên quan khác:

Đối với Lê Thị Thanh H, Nguyễn Văn D, Mai Thị H1, Nguyễn Thị B1 là những người mua số lô, số đề của Đặng Thị N xét thấy hành vi của H, D, B1 và H1 chưa đủ yếu tố cấu thành tội do đó Cơ quan điều tra Công an tỉnh L đã ra Quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

[9] Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Đối với tài sản tạm giữ: 105.300.000 đồng tiền Ngân hàng N1 phát hành, 22 tờ tiền Ngoại tệ trên mỗi tờ tiền có ghi dòng chữ "100 ONEHUNDREDDOLARS", 04 quyển sổ tiết kiệm do Ngân hàng TMCP C phát hành mang tên Đặng Thị N, 02 thẻ tiết kiệm có kỳ hạn do Ngân hàng C1 phát hành mang tên Đặng Thị N, 01 thẻ tiết kiệm có kỳ hạn do Ngân hàng TMCP B2 phát hành mang tên Đặng Thị N. Quá trình điều tra xác định được đây là tài sản hợp pháp của gia đình bị cáo N và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình bị cáo là phù hợp.

- Đối với 06 chiếc điện thoại di động thu giữ của Đặng Thị N, Lê Thị Thanh H, Nguyễn Văn D, Nguyễn Thị B1, Mai Thị H1 và Từ Văn Q và số tiền 4.500.000

đồng. Đây là tiền và công cụ sử dụng vào việc đánh bạc do cần truy thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[12] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Lào Cai tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đặng Thị N và Từ Văn Q phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

2.1 Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, r, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Thị N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bị cáo 15.000.000 đồng.

2.2 Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Từ Văn Q 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bị cáo 10.000.000 đồng.

Giao các bị cáo Đặng Thị N, Từ Văn Q cho UBND phường Y, tỉnh Lào Cai quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo mà thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 06 điện thoại di động và số tiền 4.500.000 đồng.

(Chi tiết đặc điểm theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12-02-2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Phòng thi hành án dân sự khu vực 1, tỉnh Lào Cai).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Đặng Thị N, Từ Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và 333 các bị cáo Đặng Thị N, Từ Văn Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày được đống đạt bản án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thế Hòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 1, tỉnh Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 1, tỉnh Lào Cai;
- Các bị cáo, người liên quan.
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai.
- Lưu: HS, TA, THA.